

Bản án số: 70/2020/DS-ST

Ngày: 05-8-2020

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực.

Bà Phạm Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa:
Ông Dương Tấn Viễn – Kiểm sát viên.

Từ ngày 03 đến ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng mua bán, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 279/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn L, sinh năm 1969; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Có mặt);

- Bị đơn:

1. Ông Võ Trung Th; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt);

2. Bà Nguyễn Ngọc Đ; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Ông Trần Văn L trình bày: Ông là Chủ Đại lý thức ăn, vật tư nuôi trồng thủy sản Tâm L, ông với vợ chồng ông Võ Trung Th, bà Nguyễn Ngọc Đ nhiều lần thực hiện hợp đồng thỏa thuận miệng mua bán vật tư, thức ăn nuôi trồng thủy sản từ ngày 12/4/2014. Hình thức thanh toán là sau khi thu hoạch tôm sẽ trả tiền, tức cho trả sau hoặc thanh toán ngay sau khi giao hàng. Đến ngày 26/10/2017, giữa hai bên đối chiếu công nợ, ông Th, bà Đ còn nợ ông tổng số tiền là 190.310.000đ,

bà Đ có ký xác nhận vào Giấy ghi “Anh Th công nợ tổng” ngày 26/10/2017 và hứa sẽ trả ngay nhưng sau đó không thực hiện. Do đó, ông L yêu cầu ông Th và bà Đ trả lại số tiền 190.310.000đ và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 26/10/2017 đến ngày xét xử vụ án.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Th và bà Đ, nhưng ông, bà không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của ông L; hai lần Tòa án thông báo hòa giải và hai lần triệu tập xét xử nhưng ông, bà cũng không tham dự.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 440, 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Buộc ông Th, bà Đ có nghĩa vụ trả cho ông L 190.310.000đ tiền vốn và 33 tháng 7 ngày lãi x 1,66% bằng 104.988.952đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Võ Trung Th và bà Nguyễn Ngọc Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông L, thấy rằng: Ông Th và bà Đ thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới, là cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông Th, bà Đ nhưng ông Th, bà Đ không có ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện của ông L nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo điểm b khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Mặt khác, tại Kết luận giám định số 101/GĐ-PC09 ngày 13/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận: Chữ ký và chữa viết tên Nguyễn Ngọc Đ, ký và viết dưới nội dung “Anh Th công Nợ Tổng 190.310.000. Ngày 26/10/2017” với các mẫu chữ ký, chữ viết của bà Nguyễn Ngọc Đ do Tòa án thu thập là do cùng một người ký và viết ra.

Từ căn cứ trên xét thấy, việc hợp đồng mua bán thuốc, thức ăn nuôi trồng thủy sản giữa ông L, ông Th và bà Đ là có thực tế, đến khi kết thúc việc mua bán ông Th, bà Đ còn nợ ông L số tiền là 190.310.000đ, được bà Đ thừa nhận. Do đó, yêu cầu của ông L, yêu cầu ông Th, bà Đ trả lại số tiền 190.310.000đ là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Về yêu cầu tính lãi: Ông L yêu cầu ông Th, bà Đ trả lãi suất từ ngày 26/10/2017 đến ngày xét xử (ngày 03/8/2020). Xét thấy, việc ông Th, bà Đ chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông L, do vậy buộc ông, bà có nghĩa vụ trả lãi suất phát sinh tương ứng với thời gian chậm trả là phù hợp theo Điều 357 Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên như nguyên đơn thừa nhận khi hợp đồng các bên không thỏa thuận lãi suất nên buộc bị đơn có nghĩa vụ trả lãi trên số tiền chậm trả theo khoản 3 Điều 440 và khoản 2 Điều 468

của Bộ luật dân sự, tức lãi suất được tính 10%/năm. Cụ thể lãi suất chậm trả được tính là 190.310.000đ x 33 tháng 8 ngày lãi x 10%/năm bằng 43.965.133đ.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Th và bà Đ phải chịu 5% tương ứng với số tiền phải trả cho ông L.

[5] Chi phí giám định: Do kết quả giám định chứng minh yêu cầu của ông L là có căn cứ nên ông Th, bà Đ phải chịu chi phí giám định để trả lại cho ông L theo khoản 2 Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 92, khoản 2 Điều 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 440, 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L. Buộc ông Võ Trung Th và bà Nguyễn Ngọc Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Văn L tổng số tiền là 234.275.133 đồng (hai trăm ba mươi bốn triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn một trăm ba mươi ba đồng), trong đó vốn 190.310.000 đồng, lãi 43.965.133 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông L cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng ông Th, bà Đ phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Trung Th và bà Nguyễn Ngọc Đ liên đới chịu là 11.713.756 (mười một triệu bảy trăm mười ba nghìn bảy trăm năm mươi sáu đồng). Ông Trần Văn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông L 4.758.000đ (bốn triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu tiền số 0010172 ngày 02/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3. Chi phí trưng cầu giám định: Ông Võ Trung Th và bà Nguyễn Ngọc Đ liên đới chịu là 4.250.000 đồng (bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) để trả lại cho ông Trần Văn L.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông L cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng ông Th, bà Đ phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ông L có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Th và bà Đ có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh